

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 17708 /CTBDU-TTHT

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2024

V/v chính sách thuế

Kính gửi: CÔNG TY TNHH ROHTO - MENTHOLATUM (VIỆT NAM)  
Địa chỉ: 16VSIP, Đường số 5, Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, Thành phố  
Thuận An  
MST: 3700239769

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được công văn không số ngày 24 tháng 04 năm 2024 của Công ty thắc mắc về chính sách thuế.

Qua nội dung công văn nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 2 Điều 42 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 của Quốc hội quy định về nguyên tắc khai thuế, tính thuế:

“Người nộp thuế tự tính số tiền thuế phải nộp, trừ trường hợp việc tính thuế do cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ...”

- Căn cứ theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại Điều 1 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014) quy định về người nộp thuế:

“Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

...

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo một trong hai trường hợp sau:

b.1) Có nơi ở thường xuyên theo quy định của pháp luật về cư trú:

b.1.1) Đối với công dân Việt Nam: nơi ở thường xuyên là nơi cá nhân sinh sống thường xuyên, ổn định không có thời hạn tại một chỗ ở nhất định và đã đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú.



...  
2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này...

+ Tại khoản 2 Điều 2 quy định về các khoản thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công:

*"2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công*

*Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:*

*a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền..."*

+ Tại Điều 7 quy định về căn cứ tính thuế đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công:

*"Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập tính thuế và thuế suất, cụ thể như sau:*

*1. Thu nhập tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này trừ (-) các khoản giảm trừ sau:*

*a) Các khoản giảm trừ gia cảnh theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 9 Thông tư này.*

*b) Các khoản đóng bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 9 Thông tư này.*

*c) Các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 9 Thông tư này.*

*2. Thuế suất*

*Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công được áp dụng theo Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 22 Luật Thuế thu nhập cá nhân, cụ thể như sau:*

<b>Bậc thuế</b>	<b>Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)</b>	<b>Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)</b>	<b>Thuế suất (%)</b>
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35

### 3. Cách tính thuế

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công là tổng số thuế tính theo từng bậc thu nhập. Số thuế tính theo từng bậc thu nhập bằng thu nhập tính thuế của bậc thu nhập nhân ( $\times$ ) với thuế suất tương ứng của bậc thu nhập đó...

+ Tại Điều 18 quy định về căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú như sau:

"1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân ( $\times$ ) với thuế suất 20%.

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này..."

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế tỉnh Bình Dương có ý kiến như sau:

Trường hợp Công ty có ký hợp đồng với người lao động nước ngoài để thực hiện các hoạt động quảng bá cho nhãn hàng thì khoản tiền lương, tiền công mà thương nhân người nước ngoài này nhận được trong thời gian phát sinh tại Việt Nam thuộc đối tượng phải chịu thuế TNCN theo quy định.

Công ty căn cứ theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính để xác định thương nhân người nước ngoài này là cá nhân cư trú hay không cư trú tại Việt Nam.

Nếu thương nhân người nước ngoài đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú tại Việt Nam thì Công ty kê khai thuế TNCN phát sinh tại Việt Nam theo biểu thuế suất toàn phần quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Trường hợp thương nhân người nước ngoài được xem là cá nhân không cư trú tại Việt Nam thì Công ty kê khai thuế TNCN theo biểu thuế suất toàn phần với thuế suất 20% đối với thu nhập từ tiền lương tiền công tại Việt Nam do Công ty chi trả theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và đối chiếu với các văn bản pháp luật để thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời cho Công ty biết để thực hiện. /.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;

- Web;

- Lưu: VT, Phòng TTHT(Huy) (Huy) →  
(240619/ZV09/0001/7401/019203620)

